ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5153 /QĐ-UBND	*An Giang, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Thông tư số 14/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4069/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1613/TTr-SNNMT ngày 11 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang (gồm: Cấp tỉnh 03 TTHC; Cấp xã 01 TTHC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính số thứ tự 4, 5, 9 Phần I, Mục A và số thứ tự 5 Phần I, Mục B ban hành kèm theo Quyết định số 4506/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hoặc Bộ, ngành Trung ương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc VP;
- Lưu: VT, htbmai.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thanh Phong

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Quyết định số 5153 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	MÃ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
A	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**		
1	1.003650	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	
2	1.003634	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	
3	1.004694	Công bố mở cảng cá loại I, loại II	
B	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**		
1	1.004478	Công bố mở cảng cá loại III	

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

**** Quy ước từ viết tắt:***

- Thủ tục hành chính: TTHC.
- Công chức tiếp nhận và trả kết quả: Công chức TN&TKQ.
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Trung tâm PVHCC.
- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Sở NN&MT.

**** Hình thức nộp hồ sơ:*** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Mã TTHC: 1.003650 - Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản. Tổng thời gian giải quyết TTHC là 03 ngày làm việc (24 giờ).

Trình tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ - Công chức (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí *(nếu có).* - Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	Công chức TN&TKQ Sở NN&MT tại TTPVHCC	02 giờ	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	***Chuyên viên phụ trách tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:*** - Nếu hồ sơ đúng quy định tiến hành tác nghiệp, thực hiện bước tiếp theo; - Trường hợp không cấp GCNĐKTC, dự thảo bản trả lời và nêu rõ lý do.	Chuyên viên phụ trách	08 giờ	Văn bản trả hồ sơ (nếu không đủ điều kiện giải quyết) hoặc dự thảo GCN đăng ký theo Mẫu số 05.

Trình tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
				ĐKT Phụ lục VIII - Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 (hồ sơ kèm theo)
Bước 3	***Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra:*** **-** Nếu đồng ý: Phê duyệt hoặc văn bản trả lời - Nếu không đồng ý: Chuyển lại chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo phòng	06 giờ	Hồ sơ kèm theo; dự thảo GCN đăng ký hoặc Văn bản trả hồ sơ (hồ sơ kèm theo)
Bước 4	**Lãnh đạo Chi cục phê duyệt:** - Nếu đồng ý: Phê duyệt GCNĐK hoặc văn bản trả lời - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo phòng.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	04 giờ	Hồ sơ kèm theo; GCN đăng ký hoặc Văn bản trả hồ sơ
Bước 5	**Văn thư Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư:** - Đóng dấu, gắn chữ ký số. - Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	04 giờ	GCN đăng ký hoặc văn bản trả lời
Bước 6	**Công chức TN&TKQ:** - Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ Sở NN&MT tại TTPVHCC	Giờ hành chính	GCN đăng ký

2. Mã TTHC: 1.003634 - Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản. Tổng thời gian giải quyết TTHC là 02 ngày làm việc (16 giờ).

Trình tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ - Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí *(nếu có).* - *C*huyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	Công chức TN&TKQ Sở NN&MT tại TTPVHCC	02 giờ	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	***Chuyên viên phụ trách tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:*** - Nếu hồ sơ đúng quy định tiến hành tác nghiệp, thực hiện bước tiếp theo; - Trường hợp không cấp GCNĐKTC, dự thảo bản trả lời và nêu rõ lý do.	Chuyên viên phụ trách	04 giờ	Văn bản trả hồ sơ (nếu không đủ điều kiện giải quyết) hoặc dự thảo GCN đăng ký theo Mẫu số 05. ĐKT Phụ lục VIII - Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 (hồ sơ kèm theo)
Bước 3	**Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra:** - Nếu đồng ý: Phê duyệt hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Hồ sơ kèm theo; dự thảo GCN đăng ký hoặc Văn bản

Trình tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
	- Nếu không đồng ý: Chuyển lại chuyên viên xử lý.			trả hồ sơ (hồ sơ kèm theo)
Bước 4	**Lãnh đạo Chi cục phê duyệt:** - Nếu đồng ý: Phê duyệt GCNĐK hoặc văn bản trả lời - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo phòng.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	03 giờ	Hồ sơ kèm theo; GCN đăng ký hoặc Văn bản trả hồ sơ (nếu không đủ điều kiện giải quyết)
Bước 5	**Văn thư Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư:** - Đóng dấu, gắn chữ ký số. - Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	03 giờ	GCN đăng ký hoặc văn bản trả lời
Bước 6	**Công chức TN&TKQ:** - Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ Sở NN&MT tại TTPVHCC	Giờ hành chính	GCN đăng ký hoặc văn bản trả lời

3. Mã TTHC: 1.004694 - Công bố mở cảng cá loại I, loại II. Tổng thời gian giải quyết TTHC là 05 ngày làm việc (40 giờ).

Trình tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ - Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ,	Công chức TN&TKQ Sở NN&MT tại TTPVHCC	02 giờ	01 bộ hồ sơ theo quy định

Trình tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
	hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí *(nếu có).* - Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư			
Bước 2	***Chuyên viên phụ trách tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:*** - Nếu hồ sơ đúng quy định, tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá. Trường hợp đủ điều kiện tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh quyết định công bố mở cảng cá - Trường hợp không cấp, dự thảo bản trả lời và nêu rõ lý do.	Chuyên viên phụ trách	08 giờ	Văn bản trả hồ sơ (nếu không đủ điều kiện giải quyết) hoặc dự thảo Quyết định công bố Mẫu số 02.CC Phụ lục XII - Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026
Bước 3	**Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra:** - Nếu đồng ý: Phê duyệt hoặc văn bản trả lời - Nếu không đồng ý: Chuyển lại chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo phòng	06 giờ	Hồ sơ kèm theo; dự thảo Quyết định công bố hoặc Văn bản trả hồ sơ
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư xem xét: - Nếu đồng ý: Phê duyệt hoặc văn bản trả lời - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Phòng xử lý.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	04 giờ	Dự thảo Quyết định công bố hoặc Văn bản trả hồ sơ (hồ sơ kèm theo)
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: Nếu đồng ý: Phê duyệt hoặc văn bản	Lãnh đạo Sở NN&MT	06 giờ	Dự thảo Quyết định công bố hoặc Văn bản trả

Trình tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
	trả lời - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Chi cục xử lý.			hồ sơ (hồ sơ kèm theo)
Bước 6	Văn thư Sở đóng dấu, số hoá hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ	dự thảo Quyết định công bố hoặc Văn bản trả hồ sơ (hồ sơ kèm theo)
Bước 7	Chuyên viên phòng Kinh tế thẩm tra hồ sơ: + Nếu đủ điều kiện: trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành + Chưa đủ điều kiện: trả hồ sơ lại Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyên viên Phòng Kinh tế	06 giờ	dự thảo Quyết định công bố (hồ sơ kèm theo)
Bước 8	Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét: - Nếu đồng ý: Phê duyệt hoặc văn bản trả lời. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Phòng xử lý.	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 giờ	Quyết định công bố hoặc văn bản trả lời
Bước 9	***Văn thư UBND tỉnh:*** - Đóng dấu, gắn chữ ký số. - Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư UBND tỉnh	02 giờ	Quyết định công bố hoặc văn bản trả lời
Bước10	***Công chức TN&TKQ:*** - Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ Sở NN&MT tại TTPVHCC	Giờ hành chính	Quyết định công bố hoặc văn bản trả lời

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Mã TTHC: 1.004478 - Công bố mở cảng cá loại III. Tổng thời gian giải quyết TTHC là 05 ngày làm việc (40 giờ).

Trình tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	- Tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ. - Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí *(nếu có).* - *C*huyển hồ sơ về Phòng chuyên môn	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC cấp xã	02 giờ	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	***Chuyên viên phụ trách tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:*** - Nếu hồ sơ đúng quy định tiến hành tham mưu tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá. Trường hợp đủ điều kiện tham mưu UBND cấp xã quyết định công bố mở cảng cá. - Trường hợp không cấp, dự thảo bản trả lời và nêu rõ lý do.	Chuyên viên phụ trách	16 giờ	Văn bản trả hồ sơ (nếu không đủ điều kiện giải quyết) hoặc dự thảo Quyết định công bố Mẫu số 02.CC Phụ lục XII - Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026
Bước 3	***Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra:*** - Nếu đồng ý: Phê duyệt hoặc văn bản trả lời - Nếu không đồng ý: Chuyển lại chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng	06 giờ	Hồ sơ kèm theo; dự thảo Quyết định công bố hoặc Văn bản trả hồ sơ

Trình tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 4	Văn thư đóng dấu, số hoá hồ sơ và chuyển hồ sơ Văn phòng UBND cấp xã	Văn thư Phòng chuyên môn	04 giờ	dự thảo Quyết định công bố hoặc Văn bản trả hồ sơ (hồ sơ kèm theo)
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét hồ sơ: - Nếu đồng ý: Phê duyệt hoặc văn bản trả lời - Nếu không đồng ý: chuyển về Phòng chuyên môn	Lãnh đạo UBND cấp xã	08 giờ	Quyết định công bố hoặc văn bản trả lời
Bước 6	***Văn thư UBND cấp xã:*** - Đóng dấu, gắn chữ ký số. - Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư UBND cấp xã	04 giờ	Quyết định công bố hoặc văn bản trả lời
Bước 7	***Công chức TN&TKQ:*** - Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC cấp xã	Giờ hành chính	Quyết định công bố hoặc văn bản trả lời